TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HẢI CHÂU – TP.ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:68/2018/HS-ST
Ngày 03 -10 -2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU – THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thanh Anh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Xoa**

Bà **Nguyễn Thị Minh Nguyệt**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Đình Vui**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa: Ông **Đinh Ngọc Vĩnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Kiều Thị Kim A, sinh ngày 25 tháng 6 năm 1990 tại Quảng Nam. Nơi cư trú: thôn Hòa T, xã Quế T, huyện H, tỉnh Quảng Nam; Nơi đăng ký HKTT: Thôn Phú X, xã Xuân P, huyện Đồng X, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kiều Viết T (SN: 1965) và bà Lê Thị M (SN: 1968); có chồng và 04 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2018;

Tiền án: Ngày 17/10/2014, bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 03 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự. Chấp hành xong hình phạt ngày 22/11/2014.

Tiền sự: Chưa

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Ông Nguyễn Hữu C – sinh năm: 1991; Địa chỉ: Thôn Thạnh M, thị trấn Thạnh M, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Đoàn Thị H – sinh năm: 1967. Địa chỉ: Thôn Thạnh M, thị trấn Thạnh M, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Có mặt

2. Ông Nguyễn Hữu Q – sinh năm: 1967. Địa chỉ: Thôn Thạnh M, thị trấn Thạnh M, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Có mặt

3. Ông Nguyễn Hữu M – sinh năm: 1986. Địa chỉ: Thôn Thạnh M, thị trấn Thạnh M, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

4. Ông Trương Thế M – sinh năm: 1987. Địa chỉ: Thôn Hòa T, xã Quế T, huyện H, tỉnh Quảng Nam. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 5/2015, Kiều Thị Kim A quen biết với anh Nguyễn Hữu C và giới thiệu với anh C tên là Kiều Nhã P. Kim A nắm bắt được mong muốn của anh C là đang tìm việc làm nên đã đưa ra thông tin gian dối, nói với anh C là "có quen biết với người tên Trần Văn H đang công tác tại Tổng Công ty Điện lực Miền Trung tại Đà Nẵng, Hoàn có khả năng xin việc và biên chế cho anh C vào làm việc tại Ban quản lý thủy điện Sông Tranh thuộc Điện lực Miền Trung tại Đà Nẵng", yêu cầu anh C chuẩn bị tiền và hồ sơ xin việc, lúc nào Kiều Thị Kim A nói thì đưa để đi lo quan hệ xin việc, tin lời Kiều Thị Kim A, anh C đã đưa hồ sơ xin việc cho Kim A và nói lại sự việc với gia đình của anh C. Bà Đoàn Thị H là mẹ anh C nghe anh C nói lại cũng tin tưởng vào Kim A nên đã nhờ Kim A giúp xin việc cho anh C (bà H cũng chỉ biết Kim A dưới tên Kiều Nhã P). Gia đình anh C đã đưa tiền cho Kiều Thị Kim A nhiều lần, cụ thể:

- Lần 1: Vào khoảng giữa tháng 7/2015, anh Nguyễn Hữu M là anh ruột của anh C đưa cho Kim A 7.000.000đ tại quán cà phê trên đường Hùng Vương - Ngô Gia Tự, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Lần 2: Vào khoảng cuối tháng 7/2015, Kim A đến nhà bà H tại thôn Thạnh M, thị trấn Thạnh M, huyện N, tỉnh Quảng Nam và nhận 23.000.000đ từ bà H.

- Lần 3: Ngày 03/9/2018, anh C chuyển khoản cho Kim A 7.000.000đ vào tài khoản Ngân hàng BIDV, chủ tài khoản là Trương Thế M, số tài khoản 56110000643176 theo yêu cầu của Kim A.

- Lần 4: Ngày 8/9/2015, anh C chuyển 10.000.000đ vào tài khoản Trương Thế M tại Ngân hàng BIDV, số tài khoản 56110000643176 theo yêu cầu của Kim A.

- Lần 5: Ngày 07/01/2016, bà H chuyển 7.000.000đ vào tài khoản Trương Thế M

tại Ngân hàng BIDV, số tài khoản 56110000643176 theo yêu cầu của Kim A.

- Lần 6: Vào đầu tháng 01/2016, anh C đưa trực tiếp 10.000.000 cho Kim A tại quán cà phê trên đường Phan Đăng Lưu, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng. Tại đây Kim A đưa cho C 01 thông báo ghi Sở điện lực Đà Nẵng theo nghị quyết công chức có số CVĐL số: 1257.DL ngày 19/01/2016 và đưa cho anh C 3.000.000đ, nói là tiền trợ cấp thất nghiệp.

- Lần 7: Vào khoảng cuối tháng 01/2016, Kim A đến nhà bà H nhận 23.000.000đ từ bà H.

- Lần 8: Vào cuối tháng 01/2016, C đưa trực tiếp 8.000.000đ cho Kim A tại quán cà phê trên đưởng Võ Văn Kiệt, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng.

- Lần 9: Vào khoảng cuối tháng 3/2016, bà H đưa cho Kim A 40.000.000đ tại quán cà phê trên đoạn đường khu vực Hùng Vương – Ngô Gia Tự, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Lần 10: Vào khoảng giữa tháng 5/2016, Kim A đến nhà bà H nhận 30.000.000đ từ bà H.

Tổng số tiền mà gia đình anh Nguyễn Hữu C đã đưa cho Kiều Thị Kim A là 172.000.000đ, trong đó Kim A đưa lại cho anh C 3.000.000đ, còn lại 169.000.000đ, số tiền chiếm đoạt được Kim A đã tiêu xài cá nhân hết.

Đến tháng 9/2016, anh C liên lạc với Kim A về việc làm của mình thì Kim A trả lời là bản thân không có khả năng xin được việc làm cho anh C và không quen biết ai tên Trần Văn H. Sau nhiều lần bị gia đình anh C đòi lại tiền thì đến tháng 12/2016, Kim A dẫn mẹ là bà Lê Thị M lên gặp gia đình C và hứa sẽ trả lại đủ tiền cho gia đình anh C, viết "Giấy hẹn nợ" và hẹn đến ngày 12/02/2017 sẽ trả lại toàn bộ số tiền đã nhận, ghi và ký tên là Kiều Yến Lê P, gia đình anh C thắc mắc về tên của Kim A thì Kim A trả lời Kiều Nhã P là bút danh còn Kiều Yến Lê P là tên thật. Sau một thời gian không thấy Kim A trả lại tiền, đến tháng 4/2017, ông Q là cha ruột của anh C và bà H đã tìm gặp Kim A thì Kim A viết "Giấy cam đoan" ghi tên Kiều Nhã P và cũng hứa sẽ trả tiền lại cho gia đình anh C nhưng cũng không trả. Tháng 12/2017, ông Q đã làm đơn tố cáo hành vi lừa đảo của Kim A đến Công an quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng. Quá trình điều tra, Kiều Thị Kim A đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình.

* Tang vật tạm giữ: Do ông Nguyễn Hữu Q giao nộp:

- 01 "Giấy hẹn nợ" ghi tên người viết và ký tên là Kiều Yến Lê P;
- 01 "Giấy cam đoan" ghi tên người viết và ký tên là Kiều Nhã P;
- 01 "Giấy cam đoan nhận tiền" ghi tên người viết và người ký ghi tên Kiều

Yến Lê P;

- 01 Thông báo ghi Sở điện lực Đà Nẵng theo Nghị quyết công chức và phân bổ nhân sự số 47CB/CCĐL.

- 01 bài luận công chức có số CVĐL số: 1257.DL 19.01.2016.

* Kết luận giám định: Tại Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Đà Nẵng số 32/GĐ-TL ngày 15/3/2018, kết luận: Chữ viết mang ký hiệu Kiều Yến Lê P và Kiều Nhã P trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1 đến A3 so với chữ viết Kiều Thị Kim A và Kiều Nhã P trên các mẫu ký hiệu M1 đến M3 do cùng một người viết ra. Không đủ cơ sở kết luận chữ ký mang tên Kiều Lê Yến P và Kiều Nhã P trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1 đến A3 so với chữ ký của Kiều Thị Kim A và Kiều Nhã P trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1 đến M3 có phải do cùng một người ký ra hay không.

* Về xử lý vật chứng: Quy trữ tại hồ sơ vụ án:

- 01 "Giấy hẹn nợ" ghi tên người viết và ký tên là Kiều Yến Lê P;

- 01 "Giấy cam đoan" ghi tên người viết và ký tên là Kiều Nhã P;

- 01 "Giấy cam đoan nhận tiền" ghi tên người viết và người ký ghi tên Kiều Yến Lê P;

- 01 Thông báo ghi Sở điện lực Đà Nẵng theo Nghị quyết công chức và phân bổ nhân sự. ĐL: 47CB/CCĐL.

- 01 Bài luận công chức có số CVĐL số: 1257.DL 19.01.2016

* Về dân sự: Bà Đoàn Thị H và ông Nguyễn Hữu Q yêu cầu Kiều Thị Kim A phải bồi thường số tiền 169.000.000đ mà Kiều Thị Kim A chiếm đoạt.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 65/CT-VKSHC ngày 03/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng truy tố Kiều Thị Kim A về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c, khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Kiều Thị Kim A thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Kiều Thị Kim A và đề nghị:

- Căn cứ : điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung 2017, xử phạt bị cáo Kiều Thị Kim A từ 3 năm đến 4 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị tuyên buộc bị cáo Kiều Thị Kim A bồi thường cho bà Đoàn Thị H và ông Nguyễn Hữu Q số tiền 169.000.000đồng

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều

106 BLTTHS, đề nghị HĐXX tuyên tiếp tục lưu trữ tại hồ sơ vụ án:

- 01 "Giấy hẹn nợ" ghi tên người viết và ký tên là Kiều Yến Lê P;
- 01 "Giấy cam đoan" ghi tên người viết và ký tên là Kiều Nhã P;
- 01 "Giấy cam đoan nhận tiền" ghi tên người viết và người ký ghi tên Kiều Yến Lê P;
- 01 Thông báo ghi Sở điện lực Đà Nẵng theo Nghị quyết công chức và phân bổ nhân sự. ĐL: 47CB/CCĐL.
- 01 Bài luận công chức có số CVĐL số: 1257.DL 19.01.2016.

*Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo thấy được lỗi lầm của mình và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Kiểm sát viên trong quy trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: bị cáo Kiều Thị Kim A thừa nhận từ tháng 5/2015 đến tháng 5/2016, trên địa bàn quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng và thị trấn Thạnh Mỹ, huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam, Kim A dùng thủ đoạn gian dối, dùng tên giả là Kiều Nhã P và Kiều Yến Lê P và bằng hình thức xin việc làm cho anh Nguyễn Hữu C, Kim A đã 10 lần chiếm đoạt của gia đình anh C tổng số tiền 172.000.000đồng, số tiền này bị cáo sử dụng vào tiêu dùng cá nhân. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án cũng như quá trình tranh luận tại phiên tòa. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an. Vì vậy, HĐXX thấy cần xét xử mức hình phạt tương xứng với tính chất,

mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Từ tháng 5/2015 đến tháng 5/2016, bị cáo Kiều Thị Kim A đã 10 lần chiếm đoạt tiền của người bị hại thuộc trường phạm tội nhiều lần; Bị cáo đã có 01 tiền án: Ngày 17/10/2014, bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 03 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999. Chấp hành xong hình phạt ngày 22/11/2014, bị cáo chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm. Như vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Qua điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự sẽ được HĐXX áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Đối với mức án mà Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu đề nghị là chưa đủ sức răng đe và giáo dục đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt cao hơn so với mức mà Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu đề nghị tại phiên tòa.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa hôm nay, anh C và vợ chồng bà H, ông Q (là cha mẹ ruột anh C) đều xác định số tiền mà bị cáo chiếm đoạt là của ông, bà cho anh C nếu xin được việc làm, nhưng do bị cáo có thủ đoạn gian dối đối với anh C nên ông, bà là cha mẹ cũng tin tưởng vào việc hứa xin việc cho anh C vì vậy đã giao tiền cho bị cáo, nay bà H và ông Q yêu cầu bị cáo bồi thường cho ông, bà số tiền 169.000.000đồng. Xét yêu cầu bồi thường của bà H, ông Q là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận

[8] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 "Giấy hẹn nợ" ghi tên người viết và ký tên là Kiều Yến Lê P;
- 01 "Giấy cam đoan" ghi tên người viết và ký tên là Kiều Nhã P;
- 01 "Giấy cam đoan nhận tiền" ghi tên người viết và người ký ghi tên Kiều Yến Lê P;
- 01 Thông báo ghi Sở điện lực Đà Nẵng theo Nghị quyết công chức và phân bổ nhân sự. ĐL số: 47CB/CCĐL.
- 01 Bài luận công chức có số CVĐL số: 1257.DL 19.01.2016.

HĐXX xét thấy đây là những tài liệu liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tuyên tiếp tục lưu tại hồ sơ vụ án.

[9] Án phí:

- Án phí HSST bị cáo phải chịu 200.000đồng

- Án phí DSST bị cáo phải chịu 8.450.000đồng.

* Đối với ông Trương Thế M: Tại phiên tòa hôm nay, ông M có đơn xin xét xử vắng mặt. Tuy nhiên tài liệu, chứng cứ và lời khai của ông Mẫn tại hồ sơ vụ án thể hiện: ông M có hành vi cho Kiều Thị Kim A mượn tài khoản số 56110000643176 tại Ngân hàng BIDV để giao dịch, tuy nhiên ông M không biết việc Kim A sử dụng tài khoản này vào việc phạm tội và đồng thời trong quá trình chung sống với Kiều Thị Kim A, ông M cũng không biết việc Kim A có gia đình nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với ông Mẫn là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

* Qua xác minh tại Tổng công ty điện lực Miền trung tại Đà Nẵng và tại xã Điện Hồng, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam xác định không có đối tượng nào tên là Trần Văn H và quá trình điều tra Kiều Thị Kim A đã thừa nhận đối tượng tên Trần Văn H là do Kiều Thị Kim A tự nghĩ ra để lừa đảo anh C, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Kiều Thị Kim A phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Kiều Thị Kim A **04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự 2015; Điều 584 Bộ luật dân sự

Buộc bị cáo Kiều Thị Kim A bồi thường cho vợ chồng bà Đoàn Thị H, ông Nguyễn Hữu Q số tiền 169.000.000đồng (Một trăm sáu mươi chín triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không trả số tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn tại thời điểm thanh toán theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 BLTTHS, tiếp tục lưu trữ tại hồ sơ vụ án:

- 01 "Giấy hẹn nợ" ghi tên người viết và ký tên là Kiều Yến Lê P;

- 01 "Giấy cam đoan" ghi tên người viết và ký tên là Kiều Nhã P;

- 01 "Giấy cam đoan nhận tiền" ghi tên người viết và người ký tên Kiều Yến Lê P;

- 01 Thông báo ghi Sở điện lực Đà Nẵng theo Nghị quyết công chức và phân bổ nhân sự. ĐL số: 47CB/CCĐL.

- 01 Bài luận công chức có số CVĐL số: 1257.DL 19.01.2016.

4. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Kiều Thị Kim A phải chịu:

Án phí HSST: 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng)

Án phí dân sự sơ thẩm: 8.450.000đồng (Tám triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng).

5. Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được niêm yết tại địa phương.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND Q.Hải Châu;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Công an Q. Hải Châu;
- Chi cục THA DS Q. Hải Châu;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ghi như sau:

Nơi nhận:
Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự và những nơi cần lưu bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA